

**PHỤ LỤC 1 (dành cho trẻ 5-6 tuổi)**  
**DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG**

*(Kèm theo Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục số 228/KH-MNXH ngày 16/9/2025 của trường MN Xuân Hồng - Năm học 2025-2026)*

**I. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ/SỰ KIỆN:**

TT	CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐỀ NHÁNH	SỰ KIỆN
1	<b>Trường mầm non của bé (3 tuần)</b>	1	05; 08/09->12/09/2025	Ngày hội đến trường của bé	Chào mừng khai giảng năm học mới
		1	15/09->19/09/2025	Trường mầm non Xuân Hồng của bé	
		1	22/09->26/09/2025	Lớp học của bé (Đồ chơi của lớp và các HĐ trong lớp)	
2	<b>Bản thân của bé (3 tuần)</b>	1	29/09->03/10/2025	Bé là ai? + Bé vui tết Trung thu	Mùa thu, Tết Trung thu
		1	06/10->10/10/2025	Bé cần gì để lớn lên khoẻ mạnh và thông minh	
		1	13/10->17/10/2025	Bé yêu cơ thể của bé + Bé chào mừng ngày 20/10	Bé chào mừng ngày PNVN 20/10
3	<b>Gia đình thân yêu của bé (4 tuần)</b>	1	20/10->24/10/2025	Gia đình của bé + Bé chào mừng ngày 20/10	Bé chào mừng ngày PNVN 20/10
		1	27/10->31/10/2025	Nơi ở của gia đình bé + Bé với lễ Hội Chùa Keo Hành Thiện	Lễ hội chùa keo Hành Thiện
		1	03/11->07/11/2025	Nhu cầu của gia đình bé	
		1	10/11->14/11/2025	Một số đồ dùng trong gia đình bé	

TT	CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐỀ NHÁNH	SỰ KIỆN
4	Ngành nghề bé yêu (4 tuần)	1	17/11->21/11/2025	Bé thích làm cô giáo, thầy giáo + Bé chào mừng ngày NGVN 20/11	Bé Chào mừng ngày NGVN 20/11
		1	24/11->28/11/2025	Nghề sản xuất + Nghề dịch vụ	
		1	01/12->05/12/2025	Nghề truyền thống ở địa phương	
		1	08/12->12/12/2025	Nghề phổ biến quen thuộc	
5	Thế giới động vật (4 tuần)	1	15/12->19/12/2025	Bé với một số con vật nuôi trong gia đình + Bé chào mừng ngày thành lập QĐNDVN	Bé chào mừng ngày thành lập QĐNDVN
		1	22/12->26/12/2025	Bé với một số con vật sống dưới nước + Bé vui Noel	Bé vui Noel
		1	29/12->02/01/2026	Bé với một số con vật sống trong rừng	
		1	05/01->09/01/2026	Bé với các loại Côn trùng, chim	
			12/01->16/01/2026	<b>ÔN (Lên KHGD chọn ND ôn tùy theo lớp)</b>	
<b>Học kỳ I thực hiện chương trình 18 tuần - Kết thúc học kỳ I</b>					
<b>Bắt đầu thực hiện chương trình học kỳ II</b>					
6	Thế giới thực vật(4 tuần)	1	19/01->23/01/2026	Hoa đẹp quanh bé	
		1	26/01->30/01/2026	Bé yêu cây xanh	
			02/02->06/02/2026	Bé tìm hiểu một số loại rau, củ, quả	
		1	09/02->13/02/2026	Tết và mùa xuân (Tổ chức các HĐ lễ hội mùa Xuân 2026)	
		1	<b>16/02-&gt;20/02/2026</b>	<b>Nghỉ tết Nguyên Đán</b>	

TT	CHỦ ĐỀ	SỐ TUẦN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	CHỦ ĐỀ NHÁNH	SỰ KIỆN
7	<b>Bé với các loại phương tiện giao thông (4 tuần)</b>	1	23/02->27/02/2026	Bé tìm hiểu một số PTGT đường bộ	
		1	02/03->06/03/2026	Bé làm quen với các loại PTGT đường sắt + Bé chào mừng ngày QTPN 08/3	Bé chào mừng ngày QTPN 08/3
		1	09/03->13/03/2026	PTGT đường thủy	
		1	16/03-> 20/03/2026	Bé với các loại PTGT đường hàng không	
8	<b>Bé với các hiện tượng tự nhiên và nước (3 tuần)</b>	1	23/03->27/03/2026	Bé tìm hiểu các mùa trong năm	
		1	30/03->03/04/2026	Một số hiện tượng thiên nhiên (Biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai)	
		1	06/04->10/04/2026	Sự kỳ diệu của nước, bé với vật chìm, vật nổi	
9	<b>Bé với Quê hương - đất nước - Bác Hồ (4 tuần)</b>	1	13/04->17/04/ 2026	Tìm hiểu một số danh lam thắng cảnh (Cho trẻ đi tham quan, trải nghiệm thực tế các danh lam thắng cảnh của địa phương)	Tham quan đền chùa, nhà cổ tổng Bí thư Trường Chinh
		1	20/04->24/04/2026	Bác Hồ kính yêu	
		1	27/04->01/05/2026	Đất nước Việt Nam diệu kỳ + Bé chào mừng ngày 30/4, 1/5	Bé chào mừng ngày 30/4, 1/5
		1	04/05->08/05/2026	Xuân Hồng thân yêu của bé + Bé tham quan trường Tiểu học	Tham quan trường Tiểu học
10	<b>Trường Tiểu học (2 tuần)</b>	1	11/05->15/05/2026	Bé với trường Tiểu học	
		1	18/05->22/05/ 2026	Bé làm quen với sách vở và một số đồ dùng của học sinh lớp 1	
<b>Học kỳ II thực hiện 17 tuần - Kết thúc học kỳ II</b>					
<b>35 TUẦN</b>		<b>Thực hiện cả năm học (kết thúc năm học)</b>			
<b>25/05-&gt;29/05/ 2026</b>			<b>Tổ chức các hoạt động vui chơi chào mừng ngày quốc tế thiếu nhi; Tổng kết năm học, chia tay trẻ sang Tiểu học</b>		Bé chào mừng ngày QT thiếu nhi 01/6

## II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<b>1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
<b>1.1. Chiều cao và cân nặng</b>		
<p><b>MT1.</b> Cân nặng và chiều cao:  Trẻ trai: 18,3-20,5 kg; chiều cao: 110-116cm  Trẻ gái: 18,2-20,2 kg; chiều cao: 109,4-115,1cm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng</li> <li>- Tập các bài tập thể dục thường xuyên.</li> <li>- Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ.</li> <li>- Khám sức khoẻ định kỳ</li> <li>- Nhận biết béo phì và suy dinh dưỡng. Nguyên nhân của béo phì và duy dinh dưỡng</li> </ul>	
<b>1.2. Phát triển vận động</b>		
<b>* Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.</b>		
<p><b>MT2.</b> Thường xuyên tham gia các hoạt động thể chất;  - Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập các động tác phát triển của nhóm cơ và hô hấp.</li> <li>- Hô hấp: Hít vào, thở ra</li> <li>- Tay: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẩy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân).</li> <li>+ Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao.</li> </ul> </li> <li>- Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái.</li> </ul> </li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.</li> <li>+ Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.</li> <li>- Chân:</li> <li>+ Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</li> <li>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.</li> </ul>	
<b>* Thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.</b>		
<p><b>MT3.</b> Duy trì thể lực khi tham gia hoạt động thể chất trong môi trường thay đổi;</p> <p>- Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp trẻ XD nền tảng SK cho trẻ</li> <li>- PT thể chất về tinh thần, tăng sức đề kháng</li> <li>- Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</li> </ul>	
<p><b>MT4.</b> Thực hiện phối hợp các vận động:</p> <p>Đi lên - xuống trên mặt phẳng nghiêng, vượt qua chướng ngại vật; leo trèo, di chuyển trên các mô hình vận động không cần sự hỗ trợ</p> <p>- Đi lên, xuống được trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m; Đi bằng mép chân; Đi trên dây đặt trên sàn; Đi khuyu gối; Đi nổi bàn chân tiến lùi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi lên - xuống mặt phẳng nghiêng, vượt qua chướng ngại vật leo trèo, di chuyển trên các mô hình</li> <li>- Đi, lên xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m.</li> <li>- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối.</li> <li>- Đi trên dây đặt trên sàn</li> <li>- Đi nổi bàn chân tiến lùi</li> </ul>	
<p><b>MT5.</b> Không làm rơi vật đang đội trên</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi trên thăng bằng trên ghế thể dục đầu đội túi cát.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
đầu khi đi trên ghế thể dục.		
<b>MT6.</b> Giữ tư thế đứng khi đứng, ngồi, đi (Không cần nhắc nhở) - Đứng một chân và giữ được thăng người trong 10 giây.	- Lưng thẳng, vai thả lỏng khi đứng đặt trọng lượng cơ thể đều lên 2 chân, mắt nhìn về phía trước. - Lưng thẳng, vai thả lỏng, hai chân đặt vững trên sàn khi ngồi. - Giữ cơ thể thăng bằng nhìn thẳng về phía trước, giữ vai và lưng thả lỏng, vung tay tự nhiên theo nhịp bước chân - Đứng một chân và giữ được thăng bằng trong 10 giây	
<b>MT7:</b> Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần); Đi thay đổi tốc độ hướng đích dắc theo hiệu lệnh; Bật liên tục vào vòng; Bật xa 40-50cm; Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm; Bật tách chân, khếp chân qua 7 ô; Bật qua vật cản cao 15-20cm; Nhảy lò cò	- Đi thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần) - Đi thay đổi tốc độ hướng đích dắc theo hiệu lệnh - Bật liên tục vào vòng - Bật xa 40-50cm. - Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm. - Bật tách chân, khếp chân qua 7 ô - Bật qua vật cản cao 15-20cm - Nhảy lò cò và đổi chân theo yêu cầu	
<b>MT8.</b> Đi/Chạy thay đổi tốc độ, hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần); Đi/Chạy thay đổi tốc độ, hướng díc dắc theo hiệu lệnh;	- Đi/Chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh. - Đi/Chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc theo hiệu lệnh. - Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)	
<b>MT9.</b> Phối hợp với người khác thực hiện vận động có sử dụng dụng cụ. (CS7) - Bắt và ném được bóng với người đối	- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Tung bóng lên cao và bắt - Tung, đập bắt bóng tại chỗ	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
diện (khoảng cách 4 m); Tung bóng lên cao và bắt; Tung, đập và bắt bóng tại chỗ; Chuyển bóng qua đầu, qua chân.	- Chuyển bóng qua đầu, qua chân.	
<b>MT10.</b> Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m); Ném xa bằng 1 tay, 2 tay	- Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m). - Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay.	
<b>MT11.</b> Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp	- Đi, đập và bắt bóng nảy 4-5 lần liên tiếp bằng 2 tay.	
<b>MT12.</b> Chạy nhanh 20m trong 5 - 6 giây - Chạy được liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây; Chạy chậm khoảng 100m-120m	- Chạy nhanh 20m trong khoảng 5 - 6 giây - Chạy 18m trong khoảng 10s. - Chạy chậm khoảng 100m-120m	
<b>MT13.</b> Ném trúng được đích ngang (cao 1,5 m x xa 2 m); Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay	- Ném trúng được đích ngang (cao 1,5 m x xa 2 m) - Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay	
MT14. Dễ dàng tham gia hoạt động thể chất với nhóm bạn chơi mới, môi trường mới - Bò, trườn, trèo: Bò vòng qua 5 - 7 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu; Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5 m; Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6 m; Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 3m.	- Chơi vận động quen thuộc với bạn mới như nhảy chi chi chành chành, dung dăng dung dè...để tạo sự tương tác và làm quen - Chơi các trò chơi theo nhóm như “Đua thuyền trên cạn; Trốn tìm; Kéo co; đá bóng để tạo sự phối hợp và đoàn kết, giúp trẻ học cách làm việc nhóm và giao tiếp với nhau - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu. - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6 m. - Bò đích dắc qua 7 điểm.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5 m</li> <li>- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 3m</li> </ul>	
<p><b>* Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</b></p>		
<p><b>MT15.</b> Thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.</li> </ul>	
<p><b>MT16.</b> Gập, mở lần lượt được từng ngón tay</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gập, bẻ, nắn mở lần lượt từng ngón tay.</li> </ul>	
<p><b>MT17.</b> Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp được cử động bàn tay.</li> <li>- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.</li> <li>- Tô, đồ theo nét.</li> </ul>	
<p><b>MT18.</b> Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình và dán hình vào đúng vị trí - Cắt được theo đường viền của hình vẽ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cắt theo đường viền thẳng</li> <li>- Dán hình đúng vị trí không bị lệch ra ngoài</li> <li>- Xé, cắt đường vòng cung.</li> <li>- Đường cắt lượn sát theo nét vẽ.</li> <li>- Cắt được hình không bị rách.</li> </ul>	
<p><b>MT19.</b> Xếp chồng được 12-15 khối theo mẫu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp các kỹ năng để xếp chồng các khối gỗ theo yêu cầu.</li> </ul>	
<p><b>MT20.</b> Ghép và dán được hình đã cắt theo mẫu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bôi hồ đều và dán các hình vào bức tranh phẳng phiu, không chồng chi tiết lên nhau.</li> </ul>	
<p><b>MT21.</b> Thực hiện các việc tự phục vụ không cần sự giúp đỡ - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rửa tay, đánh răng, ăn, uống, đi vệ sinh, dọn dẹp đồ cá nhân</li> <li>- Cài áo, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, đóng mở được phեcmotuya một cách thành thạo.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
dép, đóng mở được pecmotuya.		
<b>1.3. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.</b>		
<b>* Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.</b>		
<p><b>MT22.</b> Nhận biết về các loại thực phẩm, các nhóm chất dinh dưỡng và lợi ích đối với sức khỏe;</p> <p>- Nhận biết được thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số thực phẩm quen thuộc: cơm, thịt, cá, trứng, rau, củ, quả, sữa...</li> <li>- Phân biệt thực phẩm tươi - không tươi.</li> <li>- Nhận biết món ăn hằng ngày chế biến từ nhiều loại thực phẩm.</li> <li>- Ăn đầy đủ, đa dạng giúp khỏe mạnh, cao lớn.</li> <li>- Rau quả giúp tiêu hóa tốt.</li> <li>- Sữa, tôm cá giúp xương chắc khỏe.</li> <li>- Không ăn nhiều bánh kẹo, nước ngọt để tránh sâu răng, béo phì.</li> <li>- Nhóm bột đường: cơm, mì, khoai, ngô...</li> <li>- Nhóm đạm: thịt, cá, trứng, sữa, đậu...</li> <li>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</li> <li>- Thực phẩm giàu chất đạm: Thịt, cá..</li> </ul>	
<p><b>MT23.</b> Thực hiện ăn uống đầy đủ (ăn đủ chất, đủ lượng, đa dạng thực phẩm), sạch sẽ (đảm bảo VS) và lành mạnh (có lợi cho sức khỏe, phòng, tránh đồ ăn gây dị ứng cho bản thân);</p> <p>- Nhận biết được thực phẩm giàu vitamin</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết 4 nhóm chất dinh dưỡng, ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng, đảm bảo VS, có lợi cho sức khỏe giúp cho cơ thể phát triển khỏe mạnh.</li> <li>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: Rau, quả chín.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
và muối khoáng: rau, quả...		
<p><b>MT24.</b> Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên được một số món ăn: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</li> <li>- Kể tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày ở gia đình ở trường.</li> <li>- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng.</li> <li>- Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.</li> </ul>	
<p><b>MT25.</b> Nhận biết được ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh</li> <li>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật. Uống nhiều nước ngọt, nước có ga nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khoẻ (dễ gây ra bệnh tật ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).</li> </ul>	
<p><b>* Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</b></p>		
<p><b>MT26.</b> Thực hiện các yêu cầu giữ vệ sinh cá nhân, đồ dùng và môi trường sống gần gũi;</p> <p>- Thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng; Tự lau mặt, đánh răng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồ chơi, đồ dùng học tập để đúng nơi quy định.</li> <li>- Biết sử dụng và giữ gìn khăn, cốc, bát, thìa, gôi, chiếu của riêng mình.</li> <li>- Lau chùi, sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng.</li> <li>- Che miệng khi ho, hắt hơi; bỏ khăn giấy vào thùng rác.</li> <li>- Mặc quần áo, đi dép gọn gàng, sạch sẽ.</li> <li>- Không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác đúng nơi.</li> <li>- Giữ gìn sân trường, lớp học sạch đẹp.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết chăm sóc, bảo vệ cây xanh.</li> <li>- Biết rửa tay bằng xà phòng những lúc đi vệ sinh và những lúc tay bẩn, sau khi đi vệ sinh.</li> <li>- Tự chải răng, rửa mặt (sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, khi rửa mặt không vẩy nước ra ngoài, không ướt áo, quần).</li> </ul>	
<b>MT27.</b> Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặc lại quần áo khi bị xô xệch.</li> <li>- Thay quần áo khi bẩn, ướt và để vào nơi quy định.</li> </ul>	
<b>MT28.</b> Đi vệ sinh đúng nơi qui định, đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách (Biết đi xong dội, giặt nước cho sạch)</li> </ul>	
<b>MT29.</b> Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo.</li> </ul>	
<b>* Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.</b>		
<b>MT30.</b> Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.</li> </ul>	
<b>MT31.</b> Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong khi ăn không nói chuyện, không làm rơi vãi thức ăn</li> </ul>	
<b>MT32.</b> Ăn được nhiều loại thức ăn khác nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...</li> </ul>	
<b>MT33.</b> Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.</li> </ul>	
<b>MT34.</b> Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</li> <li>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
sáng ngủ dậy.		
<b>MT35.</b> Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thói quen đội mũ khi ra nắng, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</li> <li>- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết</li> </ul>	
<p><b>MT36.</b> Nhận ra một số dấu hiệu bất thường của cơ thể và thông báo với người khác (cảm thấy mỏi mệt, đau, mẩn ngứa, buồn nôn...);</p> <p>- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết những dấu hiệu bất thường củ cơ thể như vết thương bầm tím, vết xước, ngứa...</li> <li>- Nhận biết những thay đổi về hành vi: sự hãi, lo lắng....</li> <li>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.</li> </ul>	
<b>MT37.</b> Che miệng khi ho, hắt hơi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ho, hắt hơi biết lấy tay che miệng.</li> </ul>	
<b>MT38.</b> Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> </ul>	
<b>MT39.</b> Bỏ rác đúng nơi qui định; không nhỏ bậy ra lớp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhỏ bậy ra lớp.</li> </ul>	
<b>* Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</b>		
<p><b>MT40.</b> Biết và không thực hiện các hoạt động gây mất an toàn (CS13)</p> <p>- Nhận biết được bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng....là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không sử dụng các vật dụng sắc nhọn...gây mất an toàn</li> <li>- Nhận biết và phòng tránh những những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng</li> </ul>	
<b>MT41.</b> Nhận biết được những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn nguy hiểm đến tính mạng.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần.		
<b>MT42.</b> Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,....	- Nhận biết và phòng tránh những nguy cơ không an toàn khi ăn uống.	
<b>MT43.</b> Không tự ý uống thuốc.	- Không tự ý lấy thuốc uống, khi không có sự đồng ý của người lớn.	
<b>MT44.</b> Nhận biết được ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	- Nhận biết được ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	
<b>MT45.</b> Nhận ra tình huống nguy hiểm và biết cách xử lý phù hợp (tránh xa, kêu cứu, thông báo với người khác); - Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu	- Nhận biết các ký hiệu cảnh báo: Lối thoát hiểm, cấm lửa...và biết cách xử lý phù hợp - Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Nhận biết được số điện thoại khẩn cấp như: 113 (cảnh sát); 114 (Chữa cháy); 115 (cứu thương)...và gọi số điện thoại khẩn cấp.	
<b>MT46.</b> Tránh được một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.	- Tránh được một số trường hợp không an toàn: Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi	
<b>MT47.</b> Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	- Không ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<b>MT48.</b> Nhận biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	- Nhận biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.	
<b>MT49.</b> Thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.	- Thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	
<b>MT50.</b> Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.	- Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy.	
<b>MT51.</b> Không leo trèo cây, ban công, tường rào..	- Không leo trèo bàn ghế, ban công, tường rào.	
<b>2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>		
<b>2.1. Khám phá khoa học</b>		
<b>* Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng: Các bộ phận của cơ thể con người; Đồ vật (Đồ dùng, đồ chơi; Phương tiện giao thông); Động vật và thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên (thời tiết, mùa, ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng, nước, không khí, ánh sáng, đất, đá, cát, sỏi)</b>		
<b>MT52.</b> Tò mò, thích tìm hiểu sự vật, hiện tượng; - Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	- Quan sát thiên nhiên: Hạt nảy mầm, chong chóng quay khi có gió... - Khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng “Tại sao có mưa”? “Tại sao có mây, có ông mặt trời?”.... - Quá trình sống của cây, con vật.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<p><b>MT53:</b> Nhận biết một số đặc điểm nổi bật và sự thay đổi của môi trường tự nhiên;</p> <p>- Đưa ra được giả thuyết</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết một số hiện tượng tự nhiên: nắng, mưa, gió, sấm chớp...</li> <li>- Nhận biết đặc điểm nổi bật của cây, hoa, lá, con vật.</li> <li>- Nhận biết một số cảnh quan quen thuộc: sân trường, vườn cây, ao hồ...</li> <li>- Sự thay đổi theo thời tiết, mùa trong năm.</li> <li>- Quá trình phát triển của cây, con vật.</li> <li>- Ảnh hưởng của thời tiết đến môi trường: nắng - mưa - gió.</li> <li>- Biết yêu quý, bảo vệ thiên nhiên.</li> <li>- Thực hiện hành vi đúng: không bẻ cành, không vứt rác bừa bãi.</li> <li>- Tham gia chăm sóc cây, vật nuôi.</li> <li>- Quan sát các hiện tượng tự nhiên hoặc thí nghiệm đơn giản đưa ra dự đoán</li> <li>- Đưa ra câu hỏi dựa trên những quan sát của mình: "Tại sao lại xảy ra như vậy?", "Nếu chúng ta thay đổi yếu tố này thì điều gì sẽ xảy ra?"</li> </ul>	
<p><b>MT54.</b> Phối hợp được các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi tên các con vật/ cây gần gũi xung quanh. Tìm được đặc điểm chung của 3 (hoặc 4) con vật/cây.</li> <li>- Đặt tên cho nhóm những con vật / cây</li> <li>- Các nguồn nước trong môi trường sống.</li> <li>- Ích lợi của nước đối với môi trường sống.</li> <li>- Một số đặc điểm, tính chất của nước.</li> <li>- Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và Cách bảo vệ nguồn nước.</li> <li>- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	<p>sống con người, con vật và cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</li> </ul>	
<p><b>MT55:</b> Giải thích được mục tiêu và tiêu chí cần thực hiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt ra mục tiêu trước khi thực hiện hoạt động và suy nghĩ, thảo luận cách thực hiện</li> <li>- Thực hiện các thí nghiệm nhỏ liên quan đến hiện tượng tự nhiên, quan sát và giải thích kết quả (hòa tan muối/đường trong nước, chế biến nước cam, sự bay hơi của nước...)</li> <li>- Nhận diện các tiêu chí để đạt được mục tiêu</li> <li>- Hợp tác, chia sẻ ý tưởng và làm việc cùng nhau trong các dự án.</li> </ul> <p>Đánh giá và cải thiện mô hình theo tiêu chuẩn đã đề ra.</p>	
<p><b>MT56:</b> Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát các hiện tượng tự nhiên như thời tiết, sự phát triển của cây cối, động vật và trả lời các câu hỏi liên quan đến đối tượng.</li> <li>- Quan sát và ghi chép các kết quả thí nghiệm: sự thay đổi thời tiết, quá trình phát triển của cây, sự sinh trưởng của động vật...nói được những gì đã quan sát/theo dõi.</li> <li>- Thực hiện các thí nghiệm nhỏ và thu thập bằng chứng thực tế như: trồng cây và theo dõi quá trình phát triển</li> </ul>	
<p><b>MT57.</b> Làm thử nghiệm và sử dụng được công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói được sự thay đổi của các hiện tượng tự nhiên thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. Nêu hiện tượng có thể xảy ra tiếp theo.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
phát triển.		
<b>MT58:</b> Xác lập phương án và thực hiện được quy trình nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đối tượng cần nghiên cứu/tìm hiểu/quan sát/khám phá/thí nghiệm và lập kế hoạch thực hiện: pha màu, ...</li> <li>- Đặt câu hỏi và đưa ra dự đoán trước khi thực hiện thí nghiệm.</li> <li>- Đề xuất và thử nghiệm các giải pháp cho vấn đề đã xác định.</li> <li>- Đặt câu hỏi và tìm kiếm câu trả lời thông qua hoạt động thí nghiệm hoặc khám phá.</li> <li>- Dự đoán về các hiện tượng, sau đó thực hiện thí nghiệm để kiểm tra sự đúng sai.</li> <li>- Ghi lại quan sát và kết quả thí nghiệm một cách chính xác.</li> </ul>	
<b>MT59:</b> Thực hiện được trải nghiệm/điều tra thực tế.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và tìm hiểu về thực vật, động vật và môi trường.</li> <li>- Thực hiện các thí nghiệm như tạo ra dung dịch màu sắc từ nước và phẩm màu, hoặc khám phá sự nổi và chìm với các vật thể khác nhau.</li> <li>- Làm quen với các ứng dụng đơn giản như máy tính để tìm hiểu về công nghệ một cách trực quan.</li> <li>- Tham gia các hoạt động chế tạo đồ chơi hoặc sản phẩm đơn giản từ các vật liệu tái chế.</li> <li>- Cùng nhau tìm cách giải quyết vấn đề như xây dựng một cầu nổi cho đồ chơi...</li> <li>- Tham gia các trò chơi như: đếm, phân loại và sắp xếp đồ vật...</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận diện các hình khối và khám phá khái niệm về kích thước và khoảng cách thông qua các trò chơi xây dựng.</li> </ul>	
<p><b>MT60.</b> Thu thập được thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói được sự thay đổi của các giai đoạn phát triển của cây cối hoặc con vật</li> <li>- Gọi tên, nêu được đặc điểm đặc trưng</li> </ul>	
<p><b>MT61:</b> Khẳng định được tính đáp ứng các tiêu chí xác định trong sản phẩm tạo ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các thí nghiệm nhỏ và kiểm tra các dự đoán/nguyên lý khoa học khi tạo sản phẩm.</li> <li>- Đánh giá sản phẩm của mình và của bạn bè dựa trên các tiêu chí đã thiết lập.</li> <li>- Đánh giá, cải tiến sản phẩm của mình dựa trên các tiêu chí như độ bền, tính thẩm mỹ, tính sáng tạo, hoặc khả năng ứng dụng thực tế.</li> </ul>	
<p><b>MT62.</b> Phân loại một số sự vật thành nhóm theo đặc điểm của một số loài động vật, thực vật của môi trường sống;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại được các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số động vật quen thuộc: chó, mèo, gà, vịt, cá, chim...</li> <li>- Đặc điểm: có lông, có vảy, có cánh, biết bay, biết bơi...</li> <li>- Phân loại theo môi trường sống: động vật sống trên cạn, dưới nước, vừa cạn vừa nước.</li> <li>- Một số thực vật quen thuộc: cây xoài, cây lúa, rau muống, hoa hồng, hoa sen...</li> <li>- Đặc điểm: cây thân gỗ, cây thân mềm, cây có hoa, cây có quả.</li> <li>- Phân loại theo môi trường sống: cây sống trên cạn, cây sống dưới nước.</li> <li>- Biết so sánh sự giống và khác nhau giữa các nhóm sự vật.</li> <li>- Biết xếp các sự vật vào nhóm theo tiêu chí đã nêu.</li> <li>- Yêu quý thiên nhiên, cây cối và động vật.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ môi trường sống.</li> <li>- Phân loại được một số đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu theo chất liệu và công dụng.</li> <li>- Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu.</li> <li>- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại 2-3 dấu hiệu</li> </ul>	
<b>* Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</b>		
<p><b>MT63.</b> Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm của một số loài động vật, thực vật với môi trường sống;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Nhận biết đặc điểm của một số loài động vật như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá có vây và mang để bơi, thở dưới nước.</li> <li>- Chim có cánh, lông vũ nhẹ để bay.</li> <li>- Vịt có màng ở chân giúp bơi.</li> <li>- Thỏ có tai dài, chân nhanh nhẹn để chạy trốn kẻ thù.</li> </ul> </li> <li>* Nhận biết đặc điểm của một số loài thực vật như: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sen, súng có lá to nổi trên nước, thân rỗng để sống ở ao hồ.</li> <li>- Xương rồng có thân mọng nước, lá biến thành gai để giữ nước ở sa mạc.</li> <li>- Cây leo có tua cuốn để bám vào giàn.</li> <li>- Cây dừa có rễ chắc, quả nổi trên nước để thích nghi vùng biển.</li> </ul> </li> <li>* Giải thích mối quan hệ giữa đặc điểm và môi trường sống: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm của con vật/cây giúp chúng thích nghi và tồn tại trong môi trường sống.</li> <li>- Nhận biết sự đa dạng, phong phú của tự nhiên.</li> <li>- Biết yêu quý, bảo vệ động vật và cây cối.</li> <li>- Không bẻ cành, hái hoa, không bắt chim thú.</li> <li>- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử</li> </ul> </li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	
<b>MT64:</b> Sử dụng một số thiết bị công nghệ số an toàn, đúng cách với sự hỗ trợ của người lớn; - Thử nghiệm các phương án khám phá khác nhau và thảo luận được với các bạn về quá trình và kết quả	- Biết cách sử dụng thiết bị an toàn, đúng cách, nhận biết rủi ro: Không dùng thiết bị điện tử thời gian dài (không quá 1 giờ/ ngày), không dùng điện thoại trước khi ngủ và trong bữa ăn có hại cho sức khoẻ. - Thử nghiệm sử dụng các vật liệu, màu sắc và hình dáng khác nhau để tạo ra sản phẩm đa dạng và thú vị, thảo luận về những phương pháp đã sử dụng và kết quả thu được. - Tham gia các thí nghiệm nhỏ liên quan đến môi trường, ánh sáng, nước, hoặc đất... cùng thảo luận về kết quả thực hiện. - Lắng nghe ý kiến của các bạn, so sánh các phương pháp khác nhau và đưa ra ý kiến phản hồi về quá trình và kết quả.	
<b>MT65.</b> Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề trong cuộc sống hằng ngày theo các bước đơn giản khi tiếp cận công nghệ số; - Giải quyết được vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Nhận biết và gọi tên vấn đề đang gặp phải: Màn hình máy tính không có gì; tại sao ti vi không lên hình; không thấy trò chơi... - Biết cách bật, tắt ti vi, máy tính, điện thoại... - Giải quyết được vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	
<b>MT66.</b> Nhận xét, thảo luận được về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được sự khác biệt cơ bản của giữa hai mùa (Mùa hè-đông, mùa mưa-khô)</li> </ul>	
<p><b>MT67:</b> Tập trung chú ý thực hiện nhiệm vụ và hoạt động;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rút ra được kết luận về quá trình và kết quả hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành thói quen tập trung chú ý khi tham gia hoạt động học, vui chơi, lao động, sinh hoạt hằng ngày.</li> <li>- Rèn luyện kỹ năng quan sát, lắng nghe, ghi nhớ và làm theo yêu cầu.</li> <li>- Giáo dục tinh thần trách nhiệm: đã nhận nhiệm vụ thì cố gắng hoàn thành.</li> <li>- Khuyến khích trẻ tự tin trình bày sản phẩm, kết quả hoạt động của mình.</li> <li>- Quan sát các hoạt động/hiện tượng và ghi chép lại những gì được thấy: nước bay hơi, ...</li> <li>- Suy luận và rút ra kết luận dựa trên những gì đã quan sát và thực hiện.</li> <li>- Làm các thí nghiệm khoa học cơ bản như thí nghiệm về nước và không khí từ đó có thể thực hiện và rút ra kết luận từ kết quả quan sát.</li> <li>- Tham gia vào các hoạt động ngoài trời để tìm hiểu về thiên nhiên và môi trường, từ đó đưa ra kết luận về sự thay đổi và ảnh hưởng lẫn nhau.</li> <li>- So sánh kết quả thu được với mục tiêu ban đầu đã đặt ra, từ đó rút ra kết luận</li> </ul>	
<p><b>MT68:</b> Sử dụng được các kinh nghiệm đã có để giải thích khái niệm mới.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại và kể về những trải nghiệm, quan sát, đã tham gia trước đó.</li> <li>- So sánh các hoạt động trước đây với vấn đề mới/sử dụng các kết quả và quan sát từ những thí nghiệm/trải nghiệm trước để giải thích các hiện tượng mới: sau khi đã biết về tính chất nổi và chìm của các vật thể, có thể sử dụng kinh nghiệm này để giải thích tại sao một chiếc tàu lớn có thể nổi trên mặt nước dù trông rất nặng.</li> </ul>	
<p><b>MT69.</b> Thể hiện được hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề: gia đình, trường học, bệnh viện...</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
tạo hình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát các bài hát về cây con vật, mặt trời, mặt trăng, trái đất...</li> <li>- Vẽ, xé, dán, nặn, ghép hình...cây cối, con vật, mưa, mặt trời, mặt trăng, trái đất.</li> </ul>	
<p><b>MT70:</b> Hợp tác làm việc với trẻ em khác trong thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nhằm đạt mục tiêu;</p> <p>- Ghi lại các kết quả quan sát và ý tưởng bằng cách vẽ, “viết”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia vào các trò chơi nhóm, hoạt động xây dựng, lắp ghép có mục tiêu chung để trẻ học cách thoả thuận, phân vai, lắng nghe ý kiến của bạn bè</li> <li>- Quan sát kỹ các hiện tượng/đối tượng trong các hoạt động và mô tả những gì được thấy, nghe, ngửi, cảm nhận bằng các hình vẽ, “viết” đơn giản.</li> <li>- Vẽ, “viết” lại những hiện tượng mà mình quan sát được trong các thí nghiệm khoa học/trải nghiệm thực tế: vẽ quá trình hạt giống nảy mầm, sự phát triển của cây, hoặc sự tan chảy của băng...</li> <li>- Làm việc cùng nhau để hỗ trợ và chia sẻ ý tưởng trong quá trình vẽ và viết.</li> </ul>	
<p><b>2.2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán (Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm; Xếp tương ứng; So sánh, sắp xếp theo quy tắc; Đo lường; Hình dạng; Định hướng trong không gian và định hướng thời gian)</b></p>		
<p><i>* Nhận biết số đếm, số lượng.</i></p>		
<p><b>MT71.</b> Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...</p>	<p>-Thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?”; “Đây là mấy?”...</p>	
<p><b>MT72.</b> Đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm được theo khả năng.</p>	<p>- Đếm được trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm được theo khả năng.</p>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<p><b>MT73.</b> So sánh, thêm, bớt số lượng trong phạm vi 10;</p> <p>- So sánh được số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.</p>	<p>- Biết so sánh, thêm bớt các đối tượng trong phạm vi 10</p> <p>- Biết so sánh các nhóm có số đối tượng khác nhau.</p>	
<p><b>MT74.</b> Tách, gộp số lượng trong phạm vi 10;</p> <p>- Gộp được các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm.</p>	<p>- Tách, Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm từng nhóm đối tượng.</p> <p>- Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10</p>	
<p><b>MT75.</b> Tách được một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.</p>	<p>- Tách một nhóm trong phạm vi 10 thành hai nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau.( 3-7,5-5,2-8...)</p> <p>- Nói được nhóm nào nhiều hơn, nhóm nào ít hơn, nhóm nào bằng nhau</p>	
<p><b>MT76.</b> Nhận biết được các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.</p>	<p>- Đếm và nói đúng số lượng trong phạm vi 10</p> <p>- Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.</p> <p>- Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm</p>	
<p><b>MT77.</b> Xác định giờ đúng trên đồng hồ;</p> <p>- Nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.</p>	<p>- Nhận biết các bộ phận chính của đồng hồ như:</p> <p>+ Mặt đồng hồ hình tròn, có các số từ 1 đến 12.</p> <p>+ Có kim ngắn (giờ) và kim dài (phút).</p> <p>- Nhận biết vị trí kim giờ, kim phút:</p> <p>+ Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.</p> <p>+ Khi kim phút chỉ số 12 là đúng giờ.</p> <p>- Nhận biết và biết cách xem đồng hồ, gọi được số giờ trên đồng hồ 1,2,3...</p> <p>- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số</p>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	nhà, biển số xe...).	
<b>* Sắp xếp theo quy tắc</b>		
<b>MT78.</b> Sắp xếp theo quy tắc; - Sắp xếp được các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.	- Hiểu và nhận biết quy tắc sắp xếp như A-A-B; A-B-C; 1-1-1; 1-1-2..., quy tắc 3 đối tượng với số lượng khác nhau - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan.	
<b>MT79.</b> Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai và gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự;	- Nhận biết được “Hôm qua” là những gì đã xảy ra, “Hôm nay” là hiện tại, “Ngày mai” là tương lai. - NB hôm qua là ngày nào? (Ngày trước ngày hôm nay; Ngày mai là ngày nào? (Ngày sau ngày hôm nay” - NB được các ngày trong tuần có 7 ngày Thứ 2,3,4,5,6,7, chủ nhật.	
<b>MT80.</b> Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	- Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.	
<b>* So sánh hai đối tượng.</b>		
<b>MT81.</b> Đo độ dài, dung tích của đối tượng bằng đơn vị đo ước lệ; - Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói được kết quả.	- Nhận biết các đối tượng có thể đo: + Độ dài: bàn, ghế, que, sợi dây, quyển sách... + Dung tích: chai nước, cốc, bình, hộp... - Làm quen với đơn vị đo ước lệ: + Dùng các vật quen thuộc để đo: gang tay, bước chân, que tính, cốc nước... - Biết thực hiện đo và so sánh kết quả + Thực hiện đo theo hướng dẫn của cô. + Biết so sánh kết quả đo giữa các bạn. - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau (ví dụ quyển vở,	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	cái bút, bước chân...) - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
<b>* Nhận biết hình dạng.</b>		
<b>MT82.</b> Xác định một số hình phẳng và hình khối đơn giản trong cuộc sống xung quanh; - Gọi tên và chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận diện được hình phẳng và khối cơ bản. - Liên hệ, gọi tên đồ vật thực tế có dạng hình đó. - Biết phân loại, so sánh theo hình dạng. - Nhận biết gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	
<b>* Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</b>		
<b>MT83.</b> Xác định vị trí trong không gian theo vật chuẩn; - Sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí đồ vật theo vật chuẩn như trên - dưới; trước - sau; phải - trái - Sử dụng được lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	
<b>MT84.</b> Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự (Thứ hai, thứ ba...)	
<b>2.3. Khám phá xã hội (Bản thân, Gia đình, Trường mầm non, Cộng đồng; Một số nghề trong xã hội; Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa).</b>		
<b>Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.</b>		

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<b>MT85.</b> Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	
<b>MT86.</b> Nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; qui mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình.	
<b>MT87.</b> Nói được địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.	- Địa chỉ gia đình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.	
<b>MT88.</b> Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường.	
<b>MT89.</b> Nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường	
<b>MT90.</b> Nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	
<b>* Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</b>		

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<p><b>MT91.</b> Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới ...”</p>	<p>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương .</p>	
<p><b>* Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh</b></p>		
<p><b>MT92.</b> Kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.</p>	<p>- Một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”.</p>	
<p><b>MT93:</b> Áp dụng hoặc mở rộng được kiến thức và kỹ năng trong các hoàn cảnh mới.</p>	<p>- Tham gia các hoạt động trải nghiệm trong những ngày lễ hội: Ngày 8/3, ngày 20/11, tết Trung thu, tết Nguyên đán. - Sử dụng những kiến thức đã học để áp dụng vào các hoạt động mới: Làm bánh trung thu, bày mâm ngũ quả ngày tết Nguyên đán, ...</p>	
<p><b>MT94.</b> Kể tên và nêu được một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.</p>	<p>- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước.</p>	
<p><b>3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b></p>		
<p><b>3.1. Nghe hiểu lời nói</b></p>		

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<b>MT95.</b> Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.	- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái H đứng sang bên trái”.	
<b>MT96.</b> Hiểu được nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,..).	- Hiểu được các từ khái quát, từ trái nghĩa - Các từ chỉ đặc điểm, công dụng của đồ dùng học tập - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa về đồ dùng học tập	
<b>MT97.</b> Lắng nghe và nhận xét được ý kiến của người đối thoại.	- Lắng nghe chăm chú, không ngắt lời người nói và đáp lại bằng nét mặt cử chỉ, điệu bộ.	
<b>Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</b>		
<b>MT98.</b> Nói để người khác hiểu; - Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Sử dụng câu nói rõ ràng, kể chuyện, đọc sách, chơi trò chơi vận động và kết hợp các phương tiện như cử chỉ, hình ảnh - Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự - Nói đầy đủ tình tiết sự việc theo trình tự lo gíc nhất định - Miêu tả hay kể rõ ràng, mạch lạc về một sự việc, sự vật, con người mà trẻ biết hoặc nhìn thấy - Kể một câu chuyện về một sự việc gần gũi xung quanh - Miêu tả tranh vẽ và các sản phẩm tạo hình	
<b>MT99:</b> Hỏi được các câu hỏi mang tính gợi mở.	- Đặt câu hỏi về con vật, cây cối xung quanh và các hiện tượng tự nhiên. - Đặt câu hỏi khi thực hiện	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt câu hỏi về những gì quan sát được trong các hoạt động: Thí nghiệm /khám phá/nghiên cứu/trải nghiệm.</li> <li>- Đặt câu hỏi và thảo luận về ý tưởng của nhau trong nhóm nhỏ.</li> <li>- Đặt câu hỏi về cảm xúc, ý tưởng và ý nghĩa của các sản phẩm mà mình tạo ra.</li> <li>- Sử dụng hình thức câu hỏi bắt đầu bằng "Cái gì", "Tại sao", "Như thế nào", "Nếu... thì...".</li> </ul>	
<p><b>MT100.</b> Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói rõ và không bị ngọng, phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau: l-n, s-x, p - b, t -c .... và các thanh điệu.</li> </ul>	
<p><b>MT101:</b> Trả lời được các câu hỏi mang tính gợi mở bằng sự quan sát và bằng chứng thực tế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận với bạn bè trong nhóm nhỏ để đưa ra ý tưởng của riêng mình.</li> <li>- Phân tích và đưa ra lý do tại sao phương án này có thể tốt hơn phương án khác dựa trên các tiêu chí của STEAM như sáng tạo, khả năng thực hiện, tính hiệu quả.</li> <li>- Sử dụng lời nói thuyết phục người khác và bảo vệ ý kiến của mình.</li> <li>- Lắng nghe và tôn trọng quan điểm khác nhau của bạn, điều chỉnh quan điểm của mình nếu thấy cần thiết</li> </ul>	
<p><b>MT102.</b> Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.</li> <li>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.</li> </ul>	
<p><b>MT103:</b> Hỏi được bằng những câu hỏi truy vấn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặt câu hỏi bắt đầu bằng "Tại sao", "Như thế nào", "Cái gì", "Khi nào", "Ở đâu" để phát triển khả năng truy vấn</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<p><b>MT104.</b> Miêu tả được sự việc với nhiều thông tin về hành động, tính cách, trạng thái, ... của nhân vật.</p>	<p>- Miêu tả đồ vật theo tranh nhân vật.</p>	
<p><b>MT105:</b> Thực hiện một số kỹ năng giải quyết vấn đề đơn giản trong cuộc sống; - Phân tích và giải quyết được vấn đề bằng lời nói.</p>	<p>- Nhận biết vấn đề, suy nghĩ linh hoạt, sử dụng tư duy sáng tạo để đưa ra nhiều phương án giải quyết khác nhau. - Phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp khi quan sát, khám phá môi trường xung quanh - Phân tích những gì đang xảy ra và mô tả bằng lời nói khi quan sát một số thí nghiệm như nước đóng băng... - Phân tích lý do và nói ra cách cải thiện khi thiết kế, chế tạo sản phẩm. - Giải thích các hiện tượng khoa học mà mình quan sát được: sau khi quan sát thí nghiệm về sự tan chảy của băng, trẻ có thể giải thích "Tại sao băng lại tan khi gặp nhiệt độ cao?" và thảo luận về các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình này. - Đặt ra vấn đề và thảo luận về các giải pháp.</p>	
<p><b>MT106:</b> Thảo luận, giải thích, trình bày suy nghĩ của bản thân; - Bày tỏ được quan điểm cá nhân về cách thực hiện, giải thích ý tưởng</p>	<p>- Thảo luận, giải thích và trình bày suy nghĩ đặt câu hỏi, kể chuyện, tạo môi trường giao tiếp cởi mở qua các hoạt động. - Bày tỏ ý kiến cá nhân khi quan sát động, thực vật. - Bày tỏ ý kiến về cách thực hiện và kết quả quan sát khi thực hiện một số thí nghiệm khoa học đơn giản: trộn màu, quan sát sự phát triển của cây... - Bày tỏ quan điểm cá nhân về cách thực hiện một dự án thiết kế. - Lên kế hoạch và bày tỏ quan điểm về cách thực hiện trước khi bắt</p>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	tay vào tạo ra sản phẩm, giải thích lý do cho sự lựa chọn màu sắc, hình dáng...	
<b>MT107.</b> Đọc biểu cảm được bài thơ, đồng dao, cao dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	
<b>MT108.</b> Kể chuyện theo cách riêng; - Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	- Kể chuyện câu truyện theo ngôn ngữ và giọng điệu của riêng mình. - Kể chuyện sáng tạo theo đồ vật, theo tranh, theo chủ đề...	
<b>MT109.</b> Đóng được vai của nhân vật trong truyện.	- Đóng kịch	
<b>MT110.</b> Sử dụng lời nói, hành vi lịch sự trong giao tiếp; - Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng lời nói và hành vi lịch sự trong giao tiếp như chào hỏi, nói “cảm ơn”, “xin lỗi”; khả năng lắng nghe, kiên nhẫn và tôn trọng người khác. - Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống.	
<b>MT111.</b> Diễn tả hiểu biết của bản thân bằng những cách khác nhau; - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.	- Diễn tả hiểu biết bằng nhiều cách như kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, cử chỉ, nét mặt để biểu đạt ý tưởng và cảm xúc của mình một cách phong phú và phù hợp. - Nói đủ nghe, không nói quá to, không nói lí nhí. Nói nhỏ trong giờ ngủ ở lớp, nơi công cộng, khi người khác đang làm việc	
<b>3.2. Làm quen với việc đọc - viết</b>		
<b>MT112.</b> Thích và có hành vi phù hợp với việc “vẽ”, “viết”	- Trẻ làm quen việc vẽ ghi chép trên bảng, giấy. - Vẽ những gì trẻ thích, sử dụng công cụ vẽ trên sân, trên giấy.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<b>MT113.</b> Kể được chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhìn vào tranh vẽ trong sách trẻ có thể nói nội dung mà tranh minh họa</li> <li>- Nhìn vào tranh vẽ trong sách trẻ nói “Quyên truyện này là chuyện về Nàng Bạch Tuyết”</li> </ul>	
<b>MT114.</b> Thích và có hành vi phù hợp với sách và tài liệu in; - “Đọc” được sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:</li> <li>+ Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.</li> <li>+ Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu.</li> </ul>	
<b>MT115.</b> Nhận biết một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống; - Nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào, cấm lửa, biển báo giao thông...	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)</li> </ul>	
<b>MT116.</b> Nhận biết và gọi tên chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt; - Nhận dạng được các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng các chữ cái</li> </ul>	
<b>MT117.</b> Bắt chước hành vi “Viết; - Tô, đồ các nét chữ, sao chép được một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập tô, tập đồ các nét chữ.</li> <li>- Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.</li> </ul>	
<b>4. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM &amp; KỸ NĂNG XÃ HỘI</b>		
<b>4.1. Thể hiện ý thức về bản thân</b>		
<b>MT118.</b> Nhận biết về tên gọi, đặc điểm	- Nói được những thông tin cơ bản về cá nhân và gia đình như :	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
bên ngoài, giới tính, nhu cầu, sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân; - Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	+ Họ và tên trẻ, tên các thành viên trong gia đình. + Địa chỉ, số điện thoại của người thân trong gia đình như (Bố,mẹ...)	
<b>MT119.</b> Nói được điều bé thích, không thích; những việc bé làm được và việc gì bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân	
<b>MT120.</b> Tự hào về những đặc điểm riêng và khả năng của bản thân; - Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Biết đặc điểm riêng và khả năng của bản thân - Điểm giống nhau của mình với người khác.	
<b>MT121.</b> Biết mình là con/cháu/anh/chi/em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. Biết giúp đỡ mọi người.	
<b>MT122.</b> Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	
<b>Thể hiện sự tự tin, tự lực</b>		
<b>MT123.</b> Tự làm được một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Tự làm được một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	
<b>MT124:</b> Chủ động thực hiện nhiệm vụ và tham gia hoạt động	- Lựa chọn làm việc cá nhân hoặc nhóm. - Quan sát cây cối, con vật, đồ vật, các hiện tượng xung quanh... sau	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
- Tự tin khi thực hiện các hoạt động theo hình thức cá nhân, nhóm	<ul style="list-style-type: none"> <li>đó chia sẻ với các bạn về những gì trẻ đã thấy;</li> <li>- Trình bày kết quả thí nghiệm trước nhóm.</li> <li>- Thể hiện ý tưởng sáng tạo cá nhân trong một dự án thiết kế.</li> <li>- Trình bày ý tưởng, cách thực hiện và sản phẩm của mình khi tham gia tạo ra sản phẩm cá nhân hoặc trong nhóm.</li> </ul>	
<b>MT125.</b> Sẵn sàng tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia và thực hiện nhiệm vụ đến cùng</li> <li>- Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.</li> </ul>	
<b>MT126:</b> Phản ánh với mọi người xung quanh đúng sự việc xảy ra - Chia sẻ dữ liệu và kết quả quan sát với các bạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và ghi chép kết quả khoa học.</li> <li>- Ghi chép kết quả thí nghiệm, chia sẻ những ghi chép này với bạn bè.</li> <li>- Tổ chức dự án nhóm, thực hiện quan sát và chia sẻ kết quả với nhóm qua việc thuyết trình.</li> </ul>	
<b>MT127:</b> Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân trong một hoạt động nhóm</li> <li>- Theo dõi và báo cáo về sự tiến triển của nhiệm vụ.</li> <li>- Tự hào về công việc đã làm và nhận trách nhiệm với kết quả.</li> <li>- Phân công nhiệm vụ và chịu trách nhiệm với vai trò của mình trong nhóm.</li> <li>- Tự đánh giá và phản hồi về quá trình thực hiện nhiệm vụ.</li> </ul>	
<b>MT128:</b> Tôn trọng sự khác biệt của người khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khuyến khích trẻ khám phá sự đa dạng, nhận diện và chấp nhận những điểm khác biệt của cá nhân.</li> <li>- Dạy trẻ lối ứng xử tôn trọng của cá nhân</li> </ul>	
<b>4.2. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.</b>		
<b>MT129.</b> Gọi tên tối thiểu 3 cảm xúc khác	- Nhận biết “Gọi tên 3 cảm xúc” và dùng lời nói diễn tả cảm	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<p>nhau của bản thân và nói nguyên nhân gây ra các cảm xúc đó.</p> <p>- Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.</p>	<p>xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận...) cùng với nguyên nhân xảy ra</p> <p>- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.</p>	
<p><b>MT130.</b> Nhận biết và thể hiện cảm xúc phù hợp với mọi người xung quanh</p> <p>- Biểu lộ được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.</p>	<p>- Gọi tên cảm xúc, diễn đạt phù hợp, đồng cảm và lắng nghe.</p> <p>- Thể hiện những trạng thái cảm xúc vui buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận phù hợp với tình huống qua lời nói/ cử chỉ/nét mặt.</p>	
<p><b>MT131.</b> Điều chỉnh cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh.</p> <p>- Thể hiện được sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.</p>	<p>- Nhận diện và gọi tên cảm xúc, giải tỏa cảm xúc tiêu cực, lành mạnh diễn đạt rõ ràng như: Con đang buồn; con đang vui; con cảm thấy lo lắng..</p> <p>- An ủi bố mẹ, cô giáo, bạn bè khi họ ốm mệt, buồn rầu bằng lời nói, hoặc cử chỉ</p>	
<p><b>MT132.</b> Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)</p>	<p>- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lắng Bác Hồ khi quan sát tranh ảnh, xem các video về Bác.</p>	
<p><b>MT133.</b> Thể hiện được tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</p>	<p>- Thể hiện được tình cảm của mình với Bác Hồ.</p> <p>- Đọc thơ, kể chuyện về Bác Hồ</p>	
<p><b>MT134:</b> Nhận biết được một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món</p>	<p>- Thích thú, reo lên, xút xoa trước cảnh đẹp thiên nhiên, cảnh đẹp trong một bức tranh.</p> <p>- Lắng nghe một cách thích thú tiếng chim kêu</p>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
ăn...) của quê hương đất nước	- Nâng niu một bông hoa, một cây non, vuốt ve một con vật non....	
<b>Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</b>		
<p><b>MT135.</b> Thích ứng với các hoạt động trong môi trường xã hội gần gũi</p> <p>- Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.</p>	<p>- Kỹ năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, thể hiện cảm xúc, thông qua các hoạt động đa dạng như: Chơi vận động, hoạt động trải nghiệm, hoạt động nghệ thuật...</p> <p>- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.</p>	
<p><b>MT136:</b> Thể hiện hành vi ứng xử văn hoá với người khác và môi trường</p> <p>- Tuân thủ các quy tắc và kỉ luật chung</p>	<p>- Phân chia công việc, lắng nghe và hỗ trợ lẫn nhau, tuân theo các quy tắc làm việc chung, chẳng hạn như chờ đến lượt mình phát biểu hoặc sử dụng dụng cụ chung.</p> <p>- Thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>- Trình bày ý tưởng của mình một cách rõ ràng, tuân theo thứ tự và quy tắc giao tiếp trong lớp.</p>	
<p><b>MT137.</b> Nhận ra lỗi, biết nói, biết nói lời xin lỗi và sửa lỗi.</p> <p>- Nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.</p>	<p>- Chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn.</p> <p>- Biết cảm ơn khi được sự giúp đỡ hoặc cho quà</p> <p>- Biết nói lời xin lỗi khi mình phạm lỗi</p>	
<p><b>MT138.</b> Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.</p>	<p>- Nhìn vào mắt người khác khi họ đang nói.</p> <p>- Lắng nghe ý kiến của bạn, cô giáo, người lớn, không cắt ngang lời khi người khác đang nói.</p>	
<p><b>MT139.</b> Chờ đến lượt.</p>	<p>- Biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt.</p> <p>- Không chen ngang, không xô đẩy người khác</p>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	- Không tranh giành suất ăn của bạn.	
<b>MT140.</b> Lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Lắng nghe ý kiến của bạn, cô giáo, người lớn, không cắt ngang lời khi người khác đang nói.	
<b>MT141:</b> Thảo luận được với các bạn trong hoạt động trải nghiệm và điều tra thực tế	- Tham gia vào các thí nghiệm đơn giản như pha màu, trồng cây, quan sát sự phát triển của cây... - Thảo luận, đưa ra ý kiến trong các hoạt động nhóm. - Đề cao tinh thần làm việc nhóm, cùng nhau giải quyết vấn đề.	
<b>MT142:</b> Giữ lời hứa và thực hiện lời hứa với người khác	- Hướng dẫn trẻ học cách chịu trách nhiệm với lời nói và hành động của mình, rèn luyện tính thẳng thắn dám chịu trách nhiệm lời nói. - XD được uy tín cá nhân khiến lời nói có giá trị lời nói tin tưởng.	
<b>MT143.</b> Tìm được cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi: đúng - sai, tốt - xấu.	
<b>MT144:</b> Thương lượng để lựa chọn được các giải pháp phù hợp.	- Thảo luận và chia sẻ ý kiến: Trẻ được khuyến khích tham gia vào các hoạt động nhóm STEAM, nơi các thành viên cần đưa ra ý kiến, đề xuất các giải pháp và thảo luận để chọn lựa cách tiếp cận phù hợp. - Lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác: Trong quá trình thương lượng, trẻ học cách lắng nghe bạn bè, hiểu rằng mỗi người đều có những quan điểm và ý tưởng khác nhau. - Giải quyết mâu thuẫn một cách hòa bình bằng cách lắng nghe và đưa ra các đề xuất để tìm giải pháp.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<p><b>MT145:</b> Thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng giải quyết nhiệm vụ của nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cùng nhau giải quyết nhiệm vụ</li> <li>- Thảo luận, chia sẻ ý tưởng và hỗ trợ nhau trong việc ghi nhận những gì quan sát được khi khám phá môi trường xung quanh (đồ vật, động, thực vật, PTGT, HTTN...)</li> <li>- Hợp tác để đưa ra ý tưởng, cùng thực hiện và hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện thí nghiệm hoặc thiết kế sản phẩm</li> <li>- Hỗ trợ nhau trong việc hoàn thành mô hình..</li> </ul>	
<b>Quan tâm đến môi trường</b>		
<p><b>MT146.</b> Có trách nhiệm với bản thân, người khác và môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rèn kỹ năng tự chăm sóc sức khoẻ bản thân (tự VS, tự ăn uống, dọn dẹp đồ đạc...)</li> <li>- Rèn kỹ năng ứng xử và tôn trọng người khác (Giúp đỡ, nói lời cảm ơn/ xin lỗi...)</li> <li>- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.</li> <li>- Tưới cây, cho con vật thân thuộc ăn.</li> </ul>	
<p><b>MT147.</b> Nhận biết mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bỏ rác đúng nơi quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành thói quen bảo vệ môi trường qua hoạt động thực tế và khuyến khích trẻ tham gia trải nghiệm khám phá thế giới tự nhiên.</li> <li>- Biết được lợi ích của cây xanh, không khí, nước</li> <li>- Giữ gìn vệ môi trường (Bỏ rác đúng nơi qui định, không bẻ cành, ngắt lá...)</li> </ul>	
<p><b>MT148.</b> Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp với người khác và môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và thể hiện thái độ phù hợp: Giáo dục cảm xúc, kỹ năng giao tiếp và tôn trọng, ý thức trách nhiệm và bảo vệ môi trường , xây dựng mối quan hệ tích cực</li> <li>- Các hành vi đúng / sai trong ứng xử với môi trường xung quanh.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<b>MT149.</b> Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tắt điện khi ra khỏi phòng.</li> <li>- Biết sử dụng tiết kiệm nước trong sinh hoạt hàng ngày ở nhà và ở trường.</li> <li>- Không để thừa thức ăn.</li> </ul>	
<b>MT150:</b> Cùng nhau giải quyết vấn đề thông qua việc sử dụng nguyên vật liệu, đồ dùng, phương tiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia các hoạt động nhóm sử dụng nguyên vật liệu, đồ dùng (như xây dựng mô hình từ khối gỗ, ống hút, giấy, đất sét).</li> <li>- Phối hợp với bạn bè, phân công nhiệm vụ và chia sẻ trách nhiệm trong quá trình thực hiện dự án STEAM.</li> <li>- Được giao nhiệm vụ cùng nhau quyết định cách sử dụng các nguyên vật liệu và phương tiện để hoàn thành mục tiêu chung.</li> <li>- Sử dụng đồ dùng và phương tiện, khuyến khích trẻ thể hiện sự tôn trọng và hỗ trợ bạn bè khi gặp khó khăn.</li> </ul>	
<b>5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ</b>		
<b>5.1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</b>		
<b>MT151.</b> Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với cái đẹp trong thiên nhiên <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- khơi gợi cảm xúc, trải nghiệm thực tế, khuyến khích quan sát, sử dụng ngôn ngữ phong phú để diễn tả cảm nhận, đồng thời liên hệ vẻ đẹp với sự hữu ích của thiên nhiên đối với con người.</li> <li>- Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<p><b>MT152.</b> Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật</p> <p>- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp ) theo bài hát, bản nhạc.</p>	<p>- Bộc lộ cảm xúc trước cái đẹp: Khám phá thiên nhiên (tham quan, quan sát, chơi ngoài trời...)</p> <p>- Cảm nhận âm thanh, màu sắc, hình dáng (Vẽ, nặn, hát múa, kể chuyện...)</p> <p>- Lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (Hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc</p>	
<p><b>MT153.</b> Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng được các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>- Quan sát và nói lên được cảm nhận của mình về sản phẩm tạo hình của mình.</p>	
<p><b>5.2. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)</b></p>		
<p><b>MT154.</b> Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ..</p>	<p>- Hát đúng giai điệu, lời ca</p> <p>- Thể hiện nét mặt phù hợp với sắc thái biểu cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.</p> <p>- Thuộc bài hát Quốc ca, hát đúng giai điệu của bài hát, thể hiện được sự trang nghiêm khi hát Quốc ca, biết được ý nghĩa của bài hát Quốc ca.</p>	
<p><b>MT155.</b> Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).</p>	<p>- Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).</p>	
<p><b>MT156.</b> Phối hợp và lựa chọn được các</p>	<p>- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong</p>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
<b>MT157:</b> Lựa chọn được các đồ dùng, công cụ, phương tiện kỹ thuật số để tiến hành nghiên cứu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn và sử dụng các đồ dùng nghệ thuật như màu vẽ, giấy, bút chì, đất nặn, và các vật liệu tái chế để sáng tạo tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>- Tự chọn phương tiện và thiết bị cần thiết để thực hiện thí nghiệm</li> <li>- Lựa chọn vật liệu (như LEGO, gỗ, hoặc các vật liệu tái chế) và kỹ thuật phù hợp để xây dựng mô hình theo ý tưởng của mình.</li> <li>- Lựa chọn màu sắc, chất liệu (như giấy, bột màu) và công cụ (như cọ, bút màu) để thực hiện một sản phẩm nghệ thuật</li> <li>- Thiết kế và tạo ra các mô hình nghệ thuật bằng cách sử dụng các vật liệu khác nhau, bao gồm cả kỹ thuật số.</li> <li>- Kết hợp giữa khoa học và nghệ thuật, như việc tìm hiểu về màu sắc và ánh sáng.</li> </ul>	
<b>MT158:</b> Phác thảo được đối tượng thiết kế bằng hình vẽ, sơ đồ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát và phác thảo các đối tượng tự nhiên như cây cối, động vật hoặc đồ vật trong lớp học; sử dụng hình vẽ để mô tả các đặc điểm nổi bật của chúng.</li> <li>- Mô tả quy trình của một thí nghiệm đơn giản</li> <li>- Phác thảo các ý tưởng cho sản phẩm mà trẻ muốn tạo ra từ vật liệu tái chế, từ đó ghi lại các kích thước và hình dạng cần thiết.</li> <li>- Phác thảo ý tưởng nghệ thuật của mình, như một bức tranh hoặc một</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	tác phẩm thủ công - Phác thảo các hình dạng và kích thước cơ bản, như hình vuông, hình tròn, và áp dụng vào việc thiết kế mô hình.	
<b>MT159:</b> Đo, vẽ, viết, cắt dán, ghép để tạo mô hình về sản phẩm thiết kế.	- Sử dụng các nguyên liệu khác nhau như giấy, màu nước, bút, đất nặn, vải, và các vật liệu tái chế. - Đo đạc kích thước và tỷ lệ trong quá trình thiết kế mô hình. - Phác thảo ý tưởng của mình trước khi tiến hành thực hiện mô hình.	
<b>MT160.</b> Phối hợp được các kỹ năng vẽ, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Lựa chọn, phối hợp được các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	
<b>MT161.</b> Thể hiện một số hiểu biết của bản thân về nghệ thuật truyền thống (CS58)	- Sử dụng nhạc cụ dân gian, tìm hiểu về trang phục dân tộc, nhạc truyền thống, được trải nghiệm trong góc nghệ thuật. - Bộc lộ và hiểu biết và tình yêu với nghệ thuật dân gian một cách tự nhiên. - Làm quen với các loại hình nghệ thuật truyền thống	
<b>MT162.</b> Phối hợp được các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	- Phối hợp được các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	
<b>MT163.</b> Phối hợp được các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp được các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối	
<b>MT164:</b> Tưởng tượng và xây dựng được mẫu thiết kế	- Cách chuyển đổi ý tưởng trong đầu thành hình ảnh cụ thể trên giấy. - Lựa chọn nguyên liệu phù hợp với ý tưởng thiết kế của mình. - Khả năng liên tưởng và sáng tạo theo nhiều hướng khác nhau.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<p><b>MT165.</b> Bày tỏ ý kiến của bản thân đối với sản phẩm nghệ thuật</p> <p>- Nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.</p>	<p>- Tạo môi trường khuyến khích mô tả, so sánh và cảm nhận về tác phẩm nghệ thuật (Vẽ, nặn, múa...)</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.</p>	
<p><b>MT166:</b> Có hành vi thể hiện sự yêu quý, giữ gìn sản phẩm nghệ thuật, cái đẹp trong thiên nhiên và cuộc sống.</p> <p>- Đối sánh được sản phẩm với thiết kế ban đầu và hoàn thiện bản thiết kế theo sản phẩm.</p>	<p>- Cảm nhận và biểu đạt cảm xúc trước cái đẹp, thông qua các hoạt động nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, văn học), khám phá thiên nhiên và áp dụng các hoạt động thẩm mỹ trong đời sống hàng ngày.</p> <p>- Quan sát sản phẩm từ tự nhiên (như trái cây, cây cỏ) và so sánh chúng với hình ảnh hoặc mô hình ban đầu.</p> <p>- So sánh kết quả với dự đoán ban đầu và điều chỉnh quy trình khi thực hiện thí nghiệm;</p> <p>- Phác thảo thiết kế ban đầu cho sản phẩm sau đó thực hiện và so sánh sản phẩm thực tế với thiết kế (ngôi nhà, xe ô tô, rô bốt, tháp giấy...)</p> <p>- Lập kế hoạch cho mô hình muốn tạo ra, sau đó so sánh mô hình thực tế với kế hoạch ban đầu.</p>	
<p><b>MT167:</b> Thể hiện vai diễn theo ý tưởng của bản thân, phù hợp với đặc điểm, tính cách của nhân vật</p> <p>- Thể hiện được cái đẹp trong ngôn ngữ, quá trình thực hiện và kết quả/sản phẩm hoạt động.</p>	<p>- Khuyến khích sự sáng tạo, tư duy tưởng tượng và khám phá như đóng vai, xây dựng câu chuyện, mô phỏng thực tế, giúp tự do thể hiện bản thân</p> <p>- Quan sát các hiện tượng tự nhiên (như hoa, cây cối, bầu trời) và mô tả vẻ đẹp của chúng bằng ngôn ngữ đơn giản;</p> <p>- Ghi lại cảm nhận về màu sắc và hình ảnh đẹp mắt khi thực hiện thí nghiệm đơn giản (tạo màu từ rau củ);</p>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện cái đẹp qua hình thức và chức năng của sản phẩm khi thiết kế sản phẩm;</li> <li>- Nhận ra và sử dụng ngôn ngữ để mô tả vẻ đẹp trong quy trình và sản phẩm cuối cùng của mình và của các bạn;</li> <li>- Vẽ và tạo hình các hình dạng đẹp như hình tròn, hình vuông, và sau đó mô tả sự đẹp đẽ trong các hình dạng đó bằng ngôn ngữ.</li> </ul>	
<b>Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình))</b>		
<p><b>MT168.</b> Thể hiện cảm xúc, ý tưởng của bản thân thông qua hát, vận động theo nhạc.</p> <p>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo môi trường âm nhạc an toàn, tự do sáng tạo; Lựa chọn bài hát phù hợp với chủ đề (như chơi TCÂN, hoạt động góc...)</li> <li>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.</li> </ul>	
<p><b>MT169.</b> Gõ đệm được bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gõ đệm bằng dụng cụ âm nhạc theo tiết tấu nhanh, chậm, phối hợp, nhịp phách, bộ gõ cơ thể...</li> </ul>	
<p><b>MT170:</b> Lựa chọn được các phương tiện, thiết bị, kỹ thuật, thao tác nhận thức/nghiên cứu để thiết kế/tạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các công cụ và vật liệu để thể hiện ý tưởng sáng tạo.</li> <li>- Phân tích và chọn lựa nguyên liệu theo ý tưởng thiết kế của mình.</li> <li>- Thực hành và khả năng kiên nhẫn trong việc hoàn thiện sản phẩm.</li> <li>- Đánh giá sản phẩm của mình và các bạn dựa trên những tiêu chí như sự sáng tạo, tính thẩm mỹ và độ hoàn thiện.</li> </ul>	
<p>MT171. Tạo ra sản phẩm nghệ thuật tạo hình theo cảm xúc, ý tưởng của bản thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu đạt ý tưởng tự do, có nhiều nguyên vật liệu từ thiên nhiên vật liệu tái chế (lá sỏi, giấy, len, chai lọ nhựa...)</li> </ul>	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG
<p>và nói về sản phẩm đó.</p> <p>- Nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.</p>	<p>- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.</p>	
<p><b>MT172.</b> Tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hàng ngày theo cách riêng (như cắm hoa, sắp đặt đồ vật, có lời nói/cử chỉ lịch sự, nhân ái</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường xung quanh: rửa tay sạch, xếp đồ chơi gọn gàng, bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Biết tạo sự ngăn nắp, hài hòa: sắp xếp bàn ghế, kệ đồ chơi gọn gàng, bày góc học tập và góc chơi có trật tự.</li> <li>- Tham gia các hoạt động tạo hình, nghệ thuật: cắm hoa, xếp lá, làm tranh bằng vật liệu thiên nhiên, trang trí lớp học, bàn ăn.</li> <li>- Biết làm đẹp cho bản thân: mặc quần áo gọn gàng, lựa chọn trang phục phù hợp, giữ cơ thể sạch sẽ.</li> <li>- Biết sử dụng lời nói lễ phép: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi đúng lúc.</li> <li>- Có cử chỉ, hành động thân thiện và nhân ái: chia sẻ đồ chơi, giúp đỡ bạn, nhường nhịn trong khi chơi.</li> <li>- Biết bày tỏ tình cảm tích cực: khen ngợi bạn khi làm tốt, động viên bạn khi gặp khó khăn.</li> <li>- Có khả năng nhận xét, cảm nhận cái đẹp trong thiên nhiên, tranh ảnh, sản phẩm của bạn.</li> <li>- Khuyến khích sáng tạo theo cách riêng: cắm hoa theo ý thích, vẽ tranh tự do, xếp đồ vật thành hình thù ngộ nghĩnh.</li> <li>- Bết tạo niềm vui, cái đẹp cho người khác bằng hành động nhỏ: tặng hoa, vẽ tranh tặng bạn/cô, nói lời yêu thương.</li> </ul>	

